UY BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36 /2021/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Bổ sung Khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 45/2020/QĐ - UBND ngày 31/12/2020 Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năn 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định 135/2016/NĐ-CPngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT - BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ -CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT- BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ văn bản số số 19/TB-HĐND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về một số nội dung UBND tỉnh xin ý kiến;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 156/TTr-STC ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số71/BC-STP ngày19/4/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 45/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

2. Hệ số điều chỉnh giá đất:

TT	Tên đường phố	Hệ số điều chỉnh giá đất ở, đất TMDV, Đất SXKD
		Vị trí 1,2,3,4
	THÀNH PHỐ PHÚC YÊN	
X	**PHƯỜNG NGỌC THANH**	
22	Khu Tái định cư, Dịch vụ, Đấu giá Ngọc Thanh	
-	Đường quy hoạch ≤ 13,5m	1,00
23	Dự án Nhật Hằng	1,15
24	Dự án Lữ đoàn 113	1,15
25	Dự án Vinaconex	1,15
26	Dự án Lão Thành cách mạng	1,10
27	Dự án Sân Golf	1,15
28	Dự án Thanh Xuân	1,10
29	Dự án Flamingo (Khu A)	1,15
30	Dự án Flamingo (Khu B)	1,15

31	Khu đấu giá Đại Lải	1,15
32	Khu đấu giá Miếu Gỗ	1,10

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31/12/2021.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch Đầu tư, Tài nguyên Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; ĐBHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh;
- Sở Tư pháp; Cổng TTĐT tỉnh; TTCB tỉnh;
- Như Điều 2;
- CVNCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khước